

Số: 1964 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 19 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 10/01/2024 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới và Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 76-CTr/TU của Tỉnh ủy như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 76-CTr/TU của Tỉnh ủy, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị của các cấp uỷ, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cụ thể hóa các quan điểm, định hướng phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Nghị quyết số 41-NQ/TW đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh và từng địa phương, đơn vị; phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, đơn vị; Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 41-NQ/TW và Chương trình hành động số 76-CTr/TU, nhằm xây dựng đội ngũ doanh nhân tỉnh lớn mạnh về số lượng và chất lượng; phát huy sức mạnh của đội ngũ doanh nhân, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng để doanh nghiệp phát triển góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Việc tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh đảm bảo mỗi nhiệm vụ đều được phân công cho một đơn vị đầu mối để chủ động phối hợp, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả về các nhiệm vụ, giải pháp đã chỉ ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính Phủ và Chương trình hành động số 76-CTr/TU của Tỉnh ủy.

2. Yêu cầu

- Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW và Chương trình hành động số 76-CTr/TU phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và các tầng lớp nhân dân; thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện và nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế nhằm phát huy sức mạnh của đội ngũ doanh nhân, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng để doanh nghiệp phát triển và cống hiến.

- Tăng cường sự phối hợp của các sở, ngành và địa phương trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp, nắm bắt và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, doanh nhân bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng định hướng, có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Đội ngũ doanh nhân có vị trí, vai trò quan trọng, là lực lượng nòng cốt góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Xây dựng mối liên kết, hợp tác trong đội ngũ doanh nhân, giữa doanh nhân với công nhân, nông dân, trí thức cùng thực hiện mục tiêu phát triển tỉnh nhà, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước.

- Cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh trong thời kỳ mới.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, triển khai thực hiện nhất quán các quan điểm chỉ đạo về phát huy sức mạnh của đội ngũ doanh nhân, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng để doanh nghiệp phát triển và cống hiến.

- Tôn vinh, khen thưởng, động viên và cổ vũ kịp thời đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng cống hiến, thượng tôn pháp luật, góp phần phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Thể hiện vai trò kiến tạo, điều phối của các cơ quan đơn vị theo tinh thần đồng hành, chia sẻ cùng doanh nhân, lấy doanh nhân, doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ. Tạo lập môi trường thuận lợi cho doanh nhân, doanh nghiệp đầu tư kinh doanh đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh Gia lai lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng; có cơ cấu hợp lý, tầm nhìn, trí tuệ, tinh thần kinh doanh, làm giàu chính đáng; năng động, sáng tạo, năng lực quản trị tiên tiến, tuân thủ pháp luật;

có đạo đức, văn hoá kinh doanh mang bản sắc dân tộc; có trách nhiệm xã hội, ý thức bảo vệ môi trường, đóng góp xứng đáng cho mục tiêu phát triển của tỉnh, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn từ nay đến năm 2030

- Phân đầu đến năm 2025 có khoảng 12.000 doanh nghiệp và đến năm 2030 đạt khoảng 18.500 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- 100% doanh nghiệp được phổ biến kiến thức về các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư kinh doanh.

- Khuyến khích, định hướng một số doanh nghiệp trong tỉnh tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu, làm chủ một số chuỗi giá trị công nghiệp, nông nghiệp.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Phát triển đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp của tỉnh Gia Lai có quy mô, năng lực và trình độ đáp ứng mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Phân đầu hình thành một số doanh nghiệp có quy mô lớn, có thương hiệu uy tín trong tỉnh; xây dựng một số doanh nghiệp có vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực then chốt của tỉnh, hình thành một số chuỗi giá trị bền vững trong các ngành công nghiệp chế biến, nông nghiệp, dịch vụ và du lịch có năng lực cạnh tranh trong tỉnh và cả nước.

- Xây dựng đội ngũ doanh nhân ngày càng lớn mạnh có năng lực, trình độ để lãnh đạo, quản lý các doanh nghiệp hoạt động có chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh cao, liên kết chặt chẽ, tham gia tích cực vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thực hiện các mục tiêu phát triển của tỉnh

1.1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan: Tập trung tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 66/NQ-CP và Chương trình hành động số 76-CTr/TU để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của đội ngũ doanh nhân; phải coi việc phát triển doanh nghiệp, doanh nhân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của tỉnh và của từng địa phương; khuyến khích phát triển lực lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trên cơ sở khai thác những thế mạnh, đặc thù của địa phương; coi phát triển doanh nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu ngân sách và giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân.

- Kịp thời phổ biến các chủ trương, chính sách, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò của các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh trong việc tuyên truyền, cổ vũ đội ngũ doanh nhân; thông tin kịp thời về các nội dung, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP và Chương trình hành động số 76-CTr/TU trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Nghiên cứu, xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với từng đơn vị, địa phương gắn với các bộ chỉ số cốt lõi, chỉ tiêu thành phần, yếu tố cải thiện môi

trường kinh doanh; thực hiện lồng ghép các chỉ số thành phần PCI, PGI và DDCI gắn điều hành kinh tế - xã hội của địa phương.

1.2. Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP và Chương trình hành động số 76-CTr/TU; kịp thời thông tin biểu dương các doanh nghiệp, doanh nhân điển hình, hoạt động hiệu quả và tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1.3. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, Hội nữ doanh nhân tỉnh và các Hiệp hội ngành nghề: Tích cực tuyên truyền, vận động đội ngũ doanh nhân nhận thức sâu sắc, đầy đủ về vai trò, sứ mệnh, kế thừa và phát huy truyền thống đoàn kết, nêu cao tinh thần yêu nước; thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Khuyến khích đội ngũ doanh nhân xây dựng đạo đức, văn hoá kinh doanh; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nêu cao trách nhiệm xã hội, tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước.

2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển và cống hiến.

2.1. Sở Tư pháp:

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai hiệu quả Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đăng ký hoạt động cho các tổ chức hành nghề luật sư.

2.2. Thanh tra tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan phổ biến, hướng dẫn việc rà soát, đổi mới công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát khi có hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ; Công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khuyến khích thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh, đào tạo công tác quản trị doanh nghiệp. Thực hiện tổng kết, đánh giá Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Kế hoạch 2196/UBND-KH ngày 31/12/2021 triển khai thực hiện Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, đồng thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với thực tiễn.

- Hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư các quy định về trình tự thực hiện các thủ tục đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh trên tinh thần của Luật Đầu tư, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Nhanh chóng hoàn thiện chính

sách thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Rà soát, xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên và chủ động thu hút, tiếp nhận các dự án đầu tư thực sự hiệu quả.

- Công khai, minh bạch các quy hoạch, kế hoạch và các định hướng lớn của tỉnh; chủ động hướng dẫn các doanh nghiệp, nhà đầu tư các quy định về đầu tư; thường xuyên rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, quyết định chủ trương đầu tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư...

- Duy trì và triển khai thực hiện tốt công tác đăng ký kinh doanh trực tuyến, hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ thủ tục đăng ký kinh doanh, đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện, rút ngắn thời gian khởi sự cho doanh nghiệp.

- Tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức hội nghị gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp theo định kỳ; đảm bảo tiếp nhận đầy đủ thông tin, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho các cấp, các ngành giải quyết hiệu quả, dứt điểm các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.4. Sở Tài chính:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác thẩm định giá thuê đất, giá giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư theo quy định; xử lý dứt điểm những vướng mắc, bất cập trong việc xử lý các loại thuế, phí, lệ phí, quản lý tài sản và xác định giá đất theo thẩm quyền, bảo đảm quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

2.5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia đẩy mạnh phát triển, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; gắn kế hoạch chuyển giao, ứng dụng công nghệ với kế hoạch tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; đẩy nhanh thực hiện Đề án “Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm”; tập trung phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái; thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2.6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan rà soát, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên và môi trường của tỉnh để cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, giải quyết các thủ tục về hồ sơ đất đai, thủ tục cấp phép hoạt động khoáng sản và thực hiện các thủ tục về môi trường đảm bảo điều kiện để triển khai thực hiện dự án. Tạo điều kiện thuận lợi để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận thị trường đất đai, tài nguyên một cách minh bạch, bình đẳng.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh để sớm triển khai theo quyết định được phê duyệt.

- Tiếp tục rà soát, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, đặc biệt là thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giảm thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp, phát triển thị trường đất đai.

2.7. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Khuyến khích các tổ chức khoa học và công nghệ liên kết với doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực; tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh, nhất là các lĩnh vực có khả năng tạo đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm; tiếp tục triển khai có hiệu quả kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 1866/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh về nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2022-2025⁽¹⁾; Kế hoạch số 541/KH-UBND ngày 13/3/2020 của UBND tỉnh về triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai⁽²⁾.

2.8. Sở Công Thương:

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển đồng bộ thị trường hàng hóa, dịch vụ trong và ngoài tỉnh; triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp ổn định thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh; phối hợp với Cục Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống các hành vi gian lận thương mại, thao túng thị trường.

- Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu; hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm, liên kết, hợp tác mở rộng các kênh phân phối hàng hóa. Hỗ trợ doanh nghiệp trong đầu tư mở rộng sản xuất, đăng ký thương hiệu, hỗ trợ thương mại điện tử, phát triển thị trường công nghệ, tổ chức cho các doanh nghiệp có nhiều cơ hội quảng bá, giao thương sản phẩm tại các hội chợ trong, ngoài tỉnh và khu vực.

2.9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp bưu chính ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu 2 chính rộng khắp toàn tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số của tỉnh Gia Lai.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp

¹ Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030.

² Thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số nhằm hỗ trợ số hóa các hoạt động kinh doanh và các quy trình quản trị, hỗ trợ chuyển đổi số toàn diện để tạo ra sản phẩm, dịch vụ, mô hình mới cho doanh nghiệp; lồng ghép các nội dung phát triển nguồn nhân lực công nghệ số trong các kế hoạch phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin được xây dựng hằng năm.

- Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp nền tảng phục vụ chuyển đổi số, xây dựng danh mục các nhóm nền tảng số phù hợp với việc chuyển đổi số của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; tổng hợp danh sách tìm kiếm, đánh giá, lựa chọn các doanh nghiệp tiềm năng, ưu tiên lĩnh vực sản xuất, chế biến, nông nghiệp, du lịch... để sớm hỗ trợ chuyển đổi số.

2.10. Sở Nội vụ

Tiếp tục chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan đơn đốc, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

2.11. Cục Thuế tỉnh:

Đảm bảo môi liên hệ thường xuyên, hỗ trợ người nộp thuế; triển khai nhiều kênh thông tin hỗ trợ về chính sách thuế, các thủ tục hành chính để doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận; hướng dẫn, giải quyết nhanh thủ tục về miễn, giảm tiền thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế đất... cho các Nhà đầu tư thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2.12. Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Gia Lai

- Điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, chủ động, kịp thời, hiệu quả; phối hợp chặt chẽ, hài hòa với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác phù hợp với tình hình, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng.

- Tham mưu quản lý nhà nước về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và hoạt động ngân hàng trên địa bàn. Nắm bắt kịp thời các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách và những khó khăn, vướng mắc trong thực tế triển khai, tập trung tháo gỡ, xử lý những vấn đề thuộc thẩm quyền; báo cáo, đề xuất, tham mưu chỉnh sửa cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ được giao của ngành ngân hàng tại Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, giáo dục...; đẩy mạnh mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

2.13. Công an tỉnh

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh

tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiễu, tiêu cực đối với doanh nhân, doanh nghiệp.

- Thực hiện công tác đảm bảo an ninh đối với người Việt Nam ở nước ngoài nói chung, đội ngũ doanh nhân Việt Nam đang hoạt động ở nước ngoài nói riêng theo thẩm quyền được giao.

- Tăng cường công tác tuyên truyền gắn với quản lý, kiểm tra và hướng dẫn toàn diện công tác phòng cháy, chữa cháy tại các doanh nghiệp, nhất là tại các cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao như xăng dầu, khí hóa lỏng, hoá chất, khu công nghiệp, trung tâm thương mại...

- Không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, tạo môi trường, hệ sinh thái sản xuất, kinh doanh công khai, minh bạch, bình đẳng, lành mạnh và bền vững.

2.14. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

Thường xuyên tổng hợp, báo cáo tình hình chấp hành pháp luật của các đơn vị sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện việc chia sẻ, đối soát dữ liệu, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động. Hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp chấp hành đúng quy định của pháp luật về đóng nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có số tiền chậm đóng lớn, thời gian kéo dài để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người tham gia.

2.15. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, và các đơn vị liên quan: Quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận bình đẳng các nguồn lực xã hội, trọng tâm là vốn, đất đai, cơ hội kinh doanh, tham gia vào quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh xã hội hóa huy động các nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân cho phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

- Tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh hàng năm; tham mưu triển khai đồng bộ, hiệu quả các Chương trình hành động số 1150/CTr-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đến năm 2025; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2030.

- Thực hiện đầy đủ, tôn trọng quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp trong những ngành nghề, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, quyền sở hữu tài sản hợp pháp, các quyền, nghĩa vụ dân sự của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật, tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp hoạt động theo đúng pháp luật.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách và giải pháp của Chính

phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp, đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp có tiềm lực, nhà đầu tư chiến lược vào đầu tư tại tỉnh nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn, bình đẳng cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển và cống hiến.

- Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào những thủ tục hành chính liên quan đến thuế, đăng ký kinh doanh, đầu tư, đất đai, môi trường, các dịch vụ hỗ trợ sản xuất, kinh doanh khác có liên quan... Công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, thủ tục hành chính và các mức thu phí, lệ phí tại các sở, ban, ngành, đơn vị và thực hiện đúng những nội dung đã được niêm yết, công khai.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch trong quan hệ giữa các cơ quan nhà nước, công chức, viên chức với doanh nhân, doanh nghiệp. Thường xuyên cập nhật, rà soát, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý liên quan đến cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư cho doanh nghiệp. Chủ động tham vấn, đối thoại với doanh nghiệp để tranh thủ ý kiến của đội ngũ doanh nhân trong xây dựng, hoạch định, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; lắng nghe các ý kiến phản ánh, kịp thời chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, các mô hình, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mới để mở rộng không gian phát triển cho doanh nhân, doanh nghiệp.

2.16. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, Hội nữ doanh nhân tỉnh và các Hiệp hội ngành nghề tỉnh Gia Lai.

- Tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của Hội, có những giải pháp, hành động cụ thể, đồng hành cùng với chính quyền, địa phương để hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp là hội viên cùng phát triển.

- Tăng cường vai trò làm cầu nối, vận động chính sách, duy trì đối thoại với các sở, ban, ngành, địa phương về những khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Chủ động trong việc nghiên cứu, đánh giá thách thức, thời cơ, xu hướng kinh doanh, xu hướng thị trường mới, đặc biệt là các yêu cầu về kinh doanh bền vững, kinh doanh xanh; kịp thời chia sẻ, hướng dẫn, hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp hội viên và ngành hàng.

- Kịp thời tôn vinh, khen thưởng, cổ vũ, động viên đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân phát triển ngày một lớn mạnh, có tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần dân tộc, khát vọng cống hiến, thượng tôn pháp luật. Tổ chức các hoạt động phù hợp, thiết thực nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10) hằng năm.

3. Phát triển đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp lớn mạnh, đáp ứng thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của tỉnh trong thời kỳ mới

3.1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan

- Tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận các cơ chế, chính sách để mở rộng quy mô, nâng cao sức cạnh tranh, năng lực sản xuất, phát triển mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Tập trung triển khai, thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch, chính sách phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ phụ nữ, thanh niên khởi nghiệp của Trung ương và của tỉnh; khơi dậy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội, nhất là trong các lĩnh vực mới, trong thế hệ trẻ; ưu tiên hỗ trợ phát triển doanh nhân nữ, doanh nhân trẻ, doanh nhân dân tộc thiểu số, doanh nhân hoạt động ở địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn. Quan tâm hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; khuyến khích hộ kinh doanh cá thể đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ doanh nhân, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các vấn đề mới như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp, quản trị kinh doanh hiện đại, kiến thức pháp luật, xu hướng kinh doanh mới; tăng cường hoạt động hỗ trợ pháp lý, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, doanh nhân tham gia có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, các cam kết quốc tế của Việt Nam.

3.2. Sở Lao động, Thương binh và xã hội: Phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan hướng dẫn xây dựng các chương trình đào tạo tinh thần doanh nhân, khởi nghiệp trong các chương trình đào tạo đối với các trình độ giáo dục nghề nghiệp (sau khi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình đào tạo). Triển khai công tác dự báo nhu cầu lao động của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đối với một số ngành, lĩnh vực đang kêu gọi đầu tư, đặc biệt là lĩnh vực mũi nhọn theo từng giai đoạn.

3.3. Sở Công Thương: Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu; hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm, liên kết, hợp tác mở rộng các kênh phân phối hàng hóa. Hỗ trợ doanh nghiệp trong đầu tư mở rộng sản xuất, đăng ký thương hiệu, hỗ trợ thương mại điện tử, phát triển thị trường công nghệ, tổ chức cho các doanh nghiệp có nhiều cơ hội quảng bá, giao thương sản phẩm tại các hội chợ trong tỉnh, ngoài tỉnh và khu vực.

3.4. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, Hội nữ doanh nhân tỉnh và các Hiệp hội ngành nghề: Thực hiện tốt công tác phát triển hội viên, thành viên, phát huy vai trò là “cầu nối” giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước để phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị và nắm bắt những ý tưởng, sáng kiến từ doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho tỉnh.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhất để thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng doanh nhân, khuyến khích doanh nhân ở tất cả các thành phần kinh tế tham gia; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các vấn đề mới như: chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khởi nghiệp, quản trị kinh doanh hiện đại, kiến thức pháp luật, kinh nghiệm thực tiễn... Đồng thời khuyến khích các doanh nhân thành đạt tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, truyền cảm hứng, chia sẻ kinh nghiệm tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong toàn tỉnh, góp phần xây dựng đội ngũ doanh nhân ngày càng lớn mạnh.

4. Xây dựng đạo đức, văn hóa kinh doanh phát huy tinh thần dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển địa phương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan:

- Vận động đội ngũ doanh nhân thực hiện chuẩn mực đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc và tiếp cận tinh hoa văn hóa kinh doanh thế giới, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật; nâng cao vai trò của doanh nhân trong hội nhập quốc tế, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam.

- Thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ, nâng cao ý thức, trách nhiệm của doanh nhân, doanh nghiệp đối với xã hội, nhất là trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ bảo đảm chất lượng; giữ gìn uy tín, thương hiệu doanh nghiệp; chú trọng bảo vệ môi trường; lên án, ngăn chặn, kiên quyết xử lý doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hóa kinh doanh, vi phạm pháp luật.

- Chú trọng tôn vinh, nêu gương các doanh nghiệp, doanh nhân điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, khuyến khích doanh nhân, doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, địa bàn đặc biệt khó khăn của tỉnh.

- Thúc đẩy tính đổi mới, sáng tạo trong doanh nghiệp, đột phá trong tư duy, tạo ra những giải pháp mới cho những thử thách mới. Tích cực tận dụng sức mạnh công nghệ, chuyển đổi số để tối ưu hóa năng suất, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

5. Tăng cường đoàn kết, hợp tác, liên kết giữa doanh nhân với công nhân, nông dân, trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng

5.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân tham gia các hoạt động trong nông nghiệp tăng cường ứng dụng công nghệ số vào quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp, hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng, triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp nhằm nâng cao công tác quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi; tham mưu trình cấp có thẩm quyền cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, giống cây trồng trên địa bàn tỉnh, từng bước hình thành "Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, nông thôn" tạo tiền đề thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất, tiêu dùng.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp hỗ trợ hình thành và phát triển chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ các mặt hàng nông sản. Tận dụng tối đa sức tiêu thụ của thị trường trong nước. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Rà soát, nghiên cứu, phối hợp, sửa đổi, bổ sung, tham mưu ban hành mới các chính sách thu hút thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp số, nông nghiệp sinh thái; phát triển các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản có giá trị kinh tế cao.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nói riêng; phối hợp với các đơn

vị, địa phương thu hút đầu tư vào tỉnh nói chung. Khuyến khích liên kết, hợp tác giữa các tổ chức của doanh nhân, doanh nghiệp và giữa doanh nhân, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; giữa doanh nghiệp nhỏ và vừa với doanh nghiệp lớn; giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tạo cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu; chú trọng liên kết, hợp tác theo ngành, cụm sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị.

5.2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao, ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ vào thực tiễn đời sống; triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ trong chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa doanh nhân, doanh nghiệp với đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, các trung tâm, viện nghiên cứu, các trường đại học... thúc đẩy doanh nghiệp tiếp cận khoa học công nghệ thông qua đội ngũ trí thức, gắn nghiên cứu với thử nghiệm, tạo đột phá trong sản xuất, kinh doanh, cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động để doanh nghiệp phát triển nhanh và bền vững; phát huy vai trò cầu nối của các tổ chức đại diện cho doanh nhân, doanh nghiệp và các tổ chức của đội ngũ trí thức.

5.3. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị có liên quan: Tăng cường hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác, liên kết, phối hợp hoạt động trong đội ngũ doanh nhân; giữa doanh nhân với công nhân, nông dân, trí thức thông qua các hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, trách nhiệm xã hội, góp phần xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn doanh nhân xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ, định kỳ tổ chức đối thoại tại nơi làm việc, quan tâm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động, nhất là về tiêu chuẩn, an toàn lao động, an sinh, phúc lợi xã hội, dân chủ ở cơ sở, hạn chế tối đa tranh chấp lao động. Tạo điều kiện cho tổ chức công đoàn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, phát huy vai trò cầu nối giữa người lao động với doanh nhân, doanh nghiệp. Xây dựng đạo đức, văn hoá kinh doanh, thực hiện trách nhiệm xã hội cho đội ngũ doanh nhân.

6. Phát huy vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các Hội doanh nghiệp và các tổ chức đại diện cho đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, các Hội doanh nghiệp và các tổ chức đại diện cho đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục củng cố, kiện toàn, đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động để làm tốt hơn nữa vai trò là “cầu nối” giữa doanh nghiệp, doanh nhân với các cơ quan quản lý nhà nước; thường xuyên bám sát nhiệm vụ, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, doanh nhân để tháo gỡ hoặc đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ, giải quyết.

- Các tổ chức đại diện cho đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ động, tăng cường phối hợp với chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị có

liên quan để tổ chức các hoạt động, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, doanh nhân tham gia đề xuất, kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung việc xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh và các địa phương, nhất là các chính sách liên quan đến doanh nghiệp chưa phù hợp tình hình thực tế để tháo gỡ vướng mắc và hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển; khuyến khích thành lập các câu lạc bộ doanh nhân, nhất là các câu lạc bộ doanh nhân hoạt động trong cùng lĩnh vực để tạo thuận lợi cho việc phổ biến kiến thức pháp luật, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác và hỗ trợ nhau phát triển sản xuất kinh doanh; phát động các phong trào thi đua, phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hiện các đề tài, chuyên đề khoa học trong doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ doanh nhân; lắng nghe, tập hợp, phản ánh kịp thời, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng chính đáng của doanh nhân, doanh nghiệp; Tích cực tham gia xây dựng, phản biện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (nâng cao chỉ số PCI, PGI, DDCI); phối hợp với các sở, ngành tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng doanh nhân, thúc đẩy khởi nghiệp.

- Vận động hội viên tham gia hưởng ứng, thực hiện tốt các phong trào thi đua; kịp thời đề xuất tôn vinh, biểu dương doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu; kiến nghị các giải pháp nhân rộng các mô hình điển hình, tiên tiến trong các doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tôn vinh các doanh nghiệp, doanh nhân thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp, kinh doanh hiệu quả, chăm lo đời sống người lao động và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội nhân Ngày Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam (13/10) hằng năm.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng đối với việc xây dựng, phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân là mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Phối hợp với Đảng uỷ Khởi các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh làm tốt công tác phát triển đảng, xây dựng tổ chức đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp ngày một lớn mạnh; gắn việc phát triển doanh nghiệp với xây dựng và phát huy vai trò của doanh nhân, tạo điều kiện cho đội ngũ doanh nhân có đại diện trong các tổ chức của hệ thống chính trị, qua đó từng bước nâng cao chất lượng hoạt động và tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong doanh nghiệp.

- Thường xuyên tổ chức học tập, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh tới cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh; công tác phát triển doanh nghiệp, doanh nhân được chú trọng, số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng lên qua các năm, tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ngày càng chất lượng, hiệu quả.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên phù hợp với loại hình, địa bàn, tính chất, quy mô hoạt động của doanh nghiệp. Đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước trong nền

kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng cường hướng dẫn các tổ chức quần chúng phối hợp với doanh nhân, doanh nghiệp.

- Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tác phong, lề lối làm việc của chính quyền các cấp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc kiểm tra các cấp, các ngành trong việc ban hành và thực hiện quy định về tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành và xếp loại cán bộ, công chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền đầy đủ Nghị quyết số 66/NQ-CP, Chương trình hành động số 76-CTr/TU và Kế hoạch này của UBND tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, hành động và trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể xã hội về vai trò của đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh Gia Lai trong thời kỳ mới.

Đa dạng các kênh thông tin, kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tiếp tục tham mưu các nội dung để lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại doanh nghiệp; tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan Báo, Đài trên địa bàn tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền đầy đủ Nghị quyết số 66/NQ-CP, Chương trình hành động số 76-CTr/TU và Kế hoạch này.

3. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, Hội nữ doanh nhân tỉnh, Hiệp hội du lịch tỉnh:

Tiếp tục phát huy vai trò là tiếng nói của doanh nghiệp và cầu nối giữa các doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện tốt công tác phát triển thành viên, hội viên. Nắm bắt những ý tưởng, sáng kiến từ doanh nghiệp, nghiên cứu thị trường, kịp thời chia sẻ, tư vấn cho hội viên và đề xuất các giải pháp phát triển doanh nghiệp bền vững.

Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật hỗ trợ phát triển doanh nghiệp của tỉnh, các quy hoạch, kế hoạch của tỉnh; là đầu mối tiếp nhận, kịp thời chuyển tải thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để tháo gỡ cho doanh nghiệp. Nắm bắt những ý tưởng, sáng kiến từ doanh nghiệp để đề xuất các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Thường xuyên rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các doanh nghiệp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

4. Trên cơ sở Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các sở, ban, ngành xây dựng kế hoạch thực hiện hoặc lồng ghép với các kế hoạch có nội dung tương tự; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện hiệu quả trên địa bàn. Định kỳ hằng năm gửi báo cáo tình hình thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10/12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân

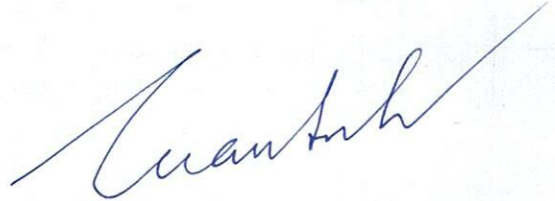
dân tỉnh và các đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện trước ngày 20/12 hằng năm để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nghiệp trẻ, Hội Nữ doanh nhân;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, NC, NL, KGVX, KTTH..

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Anh